DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
I	**Lĩnh vực viễn thông và internet (22 TTHC)**		
1	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XII Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
2	Hoàn trả mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XVII Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
3	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của các doanh nghiệp viễn thông (trừ doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất).	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục VI Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
4	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục VII Phần B Phụ lục I ban hành kèm	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
	định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	
5	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XI Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
6	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục VIII Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
7	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục IX Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
8	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục X Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
9	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XIII Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
10	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp	Ủy ban nhân dân tỉnh	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
	cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia.	(Mục XIII Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	
11	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XIII Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
12	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XV Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ).	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
13	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XV Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ).	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
14	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XV Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ).	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
15	Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XIV Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
16	Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XIV Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
17	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XIV Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
18	Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá.	Ủy ban nhân dân tỉnh (thẩm quyền quy định tại khoản 1 Mục XVI Phần B Phụ lục I Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
19	Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H phân bổ qua phương thức đấu giá.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XVIII Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
20	Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Mục XIX Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
21	Công bố, công bố lại chất lượng dịch vụ viễn thông đối với các dịch vụ thuộc "Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng".	Ủy ban nhân dân tỉnh (khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26/3/2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 33/2020/TT-BTTTT, Thông tư số 21/2026/TT-BKHCN)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
22	Đăng ký bản thoả thuận kết nối mẫu.	Ủy ban nhân dân tỉnh (khoản 1 Điều 8 Thông tư số 07/2015/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 21/2026/TT-BKHCN ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
II	**Lĩnh vực tần số vô tuyến điện (33 TTHC)**		

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
1	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất.	Ủy ban nhân dân tỉnh; (điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
2	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
3	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
4	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
5	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
6	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
7	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
	nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	
8	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
9	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
10	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
11	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
12	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
13	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
	tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	
14	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
15	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của phóng viên nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
16	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
17	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
18	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
19	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động tuyến quốc tế.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
20	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu hoạt động tuyến quốc tế.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
21	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu hoạt động tuyến quốc tế.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
22	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
23	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
24	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
25	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
26	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
	đường hàng không.	trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	
27	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
28	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm e khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
29	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm d, đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
30	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm d, đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
31	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài,	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm d, đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện (chủ thể, căn cứ)	Đối tượng được ủy quyền
	Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.		
32	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm d, đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
33	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các giấy phép mẫu 1đ, 1i, 1g1, 1h1.	Ủy ban nhân dân tỉnh (Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN và phần A, Mục 2, Phụ lục I.3 ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ).	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ